

## Tìm hiểu thêm về vai trò của Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám

Phạm Hồng Tung\*

*Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 12 năm 2010

**Tóm tắt.** Cho đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về Mặt trận Việt Minh, nhưng hầu như chưa có nghiên cứu nào tìm hiểu sâu về mô hình tổ chức và hình thái phát triển lực lượng của Việt Minh. Trong phần đầu của bài viết này tác giả tập trung khám phá những nét đặc sắc trong mô hình tổ chức của Việt Minh. Tác giả chỉ ra rằng mô hình đó là một sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh ngay từ khi Người đến phía Nam Trung Quốc bắt tay vào việc xây dựng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Việc tổ chức ra Mặt trận Việt Minh vào tháng 5 năm 1941 chính là sự tái sinh của mô hình tổ chức đó trên một tầm cao mới và với sứ mệnh mới. Nhờ đó, Việt Minh đã phát triển nhanh chóng và trở thành lực lượng cách mạng mạnh nhất ở Việt Nam và cuối cùng đã giành được chính quyền. Trong phần tiếp theo, tác giả phân tích và làm rõ một số đặc điểm trong hình thái phát triển lực lượng của Việt Minh ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, chỉ ra sự khác biệt có tính chất vùng miền trong sự phát triển của Việt Minh ở hai giai đoạn trước và sau ngày 9 tháng 3 năm 1945. Chính những đặc điểm này quy định sự khác nhau trong hình thái giành chính quyền của Việt Minh ở ba kỳ trong cuộc Cách mạng tháng Tám 1945.

Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mốc son đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đây là sự kiện lịch sử trọng đại đánh dấu sự sụp đổ của chế độ thực dân của người Pháp, đồng thời chấm dứt ách chiếm đóng của quân đội phát xít Nhật trên đất nước ta, kết thúc vĩnh viễn sự tồn tại của chế độ quân chủ, khôi phục nền độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, mở đường cho sự ra đời của một nước Việt Nam mới: độc lập, dân chủ và theo chính thể cộng hòa pháp trị.

Trong vòng 65 năm qua đã có hàng trăm công trình nghiên cứu về lịch sử của Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 được công bố ở Việt Nam và ở nước ngoài. Dù có thể tiếp cận

đôi tượng nghiên cứu theo những cách khác nhau, song tất cả các nhà khoa học đều phải thừa nhận vai trò to lớn của Mặt trận Việt Minh, rằng nếu không có Mặt trận Việt Minh thì không thể có thắng lợi to lớn và trọn vẹn của cuộc Cách mạng tháng Tám. Trong bài viết này, chúng tôi xin trình bày kỹ một số vấn đề bấy lâu còn chưa được giới nghiên cứu quan tâm đầy đủ để góp phần làm sáng tỏ hơn vai trò của mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám 1945, đồng thời cố gắng rút ra một số bài học lịch sử cho hôm nay và mai sau.

Mọi người đều biết rằng Mặt trận Việt Minh ra đời vào ngày 19 tháng 5 năm 1941 bên bờ Khuổi Nậm, Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng theo quyết nghị của Hội nghị mở rộng BCHTW Đảng Cộng sản Đông Dương - sau này thường được biết đến là Hội nghị Trung

\*ĐT.: 84-913004068.  
E-mail: [tungph@vnu.edu.vn](mailto:tungph@vnu.edu.vn)

ương VIII. Xung quanh thời gian, địa điểm ra đời của Mặt trận Việt Minh, đã từng có những ý kiến khác nhau trong giới nghiên cứu lịch sử. Điều này đã được chúng tôi khảo cứu và làm rõ trong một nghiên cứu của mình được công bố vào năm 2000 [1]. Ở đây chúng tôi muốn làm rõ thêm một số điểm quan trọng: thứ nhất là sự chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Việt Minh; thứ hai là quá trình tịnh tiến đến Mặt trận Việt Minh của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ 1930 đến trước 1941; thứ ba là phân tích, chỉ ra những nét đặc sắc trong phương thức tổ chức của Mặt trận Việt Minh; thứ tư là vai trò của Việt Minh trong quá trình xây dựng lực lượng cách mạng và cuối cùng là rút ra một vài bài học cho công tác xây dựng và tổ chức mặt trận dân tộc thống nhất hiện nay.

Để làm rõ vấn đề thứ nhất cần phải trở về với những hoạt động và tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc từ những năm 1920-1923 ở Pháp. Sau khi trở thành một thành viên sáng lập của Đảng Cộng sản Pháp vào tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc rất tích cực hoạt động trong phong trào đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng ở Paris. Họ là người của các dân tộc bị áp bức, chủ yếu là các thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi. Kết quả là năm 1921 Hội Liên hiệp Thuộc địa (*Union intercoloniale - Association des indigènes de toutes les colonies*) đã ra đời. Tiếp đó, báo Người cùng khổ (*Le Paria*) cũng xuất hiện như là cơ quan ngôn luận của Hội. Có thể coi Hội Liên hiệp thuộc địa là một hình thức thí điểm về phương thức tổ chức lực lượng cách mạng đầu tiên và tờ báo Người cùng khổ là thử nghiệm đầu tiên về việc sử dụng báo chí như một phương tiện tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc [2]. Năm 1923, Người rời nước Pháp bí mật đi sang Liên Xô. Trước khi đi, trong một bức thư để lại cho bạn bè, đồng chí, Nguyễn Ái Quốc viết: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”<sup>(1)</sup>

Trong thời gian công tác và học tập ngắn ngủi ở Liên Xô (từ khoảng cuối năm 1923 đến cuối năm 1924) Hồ Chí Minh đã có bước trưởng thành vượt bậc về tư tưởng và chiến lược có liên quan đến vấn đề tập hợp và tổ chức lực lượng cách mạng. Trong một bài viết của mình vào năm 1924, Hồ Chí Minh đã lần đầu tiên phát biểu công khai về cách tiếp cận của Người đối với chủ nghĩa Mác. Người viết: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại.” Và do đó, Người đặt vấn đề: “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông” [3]. Theo cách tiếp cận khoa học và cách mạng đó, Hồ Chí Minh khẳng định ở Việt Nam: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”, thậm chí “là động lực vĩ đại và duy nhất” trong đời sống xã hội của người Việt Nam. Vì thế Người chủ trương: “Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế cộng sản”<sup>(2)</sup>.

Trên đây là những luận điểm gốc của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa Mác - Lênin và về chủ nghĩa dân tộc Việt Nam. Đây chính là những tư tưởng cơ bản nhất làm bệ đỡ, là kim chỉ nam cho tư tưởng và chiến lược, sách lược của Người về vấn đề xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất trong cuộc vận động cách mạng ở Việt Nam. Đây là sự chuẩn bị đầu tiên, cơ bản nhất về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Mặt trận Việt Minh sau này. Dựa vào nền tảng tư tưởng chính trị đó Hồ Chí Minh đã lập ra Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên (*Thanh Niên*) vào tháng 6 năm 1925 ở Quảng Châu và Việt Nam Độc lập Đồng Minh (Việt Minh) vào tháng 5 năm 1941.

Trước hết nói về Thanh Niên. Thanh Niên do Hồ Chí Minh sáng lập ra tại Quảng Châu (Trung Quốc) vào tháng 6 năm 1925 trên cơ sở tổ chức lại Tâm Tâm xã, một tổ chức của thanh niên Việt Nam yêu nước và cấp tiến. Đây chính là một trong những tổ chức tiên thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

<sup>(1)</sup> Dẫn lại theo Trần Dân Tiên, sđ d, tr. 55-56.

<sup>(2)</sup> Như trên, tr. 466 - 467.

Tuy có hệ thống tổ chức riêng, nhưng *Thanh Niên* lại có một hạt nhân lãnh đạo là *Cộng sản Đoàn*. Có thể xem *Cộng sản Đoàn* đóng vai trò là Đảng, trong khi *Thanh Niên* không phải là một chính đảng mà là một tập hợp những người Việt Nam yêu nước, tiến bộ, tức là một hình thức mặt trận do *Cộng sản Đoàn* lãnh đạo, có sức lan tỏa rộng lớn để quy

tụ khối đoàn kết dân tộc ngày càng mạnh mẽ. Bản thân *Thanh Niên* cũng là một hệ thống, có thể bao gồm nhiều cấp và cũng có thể có những tổ chức, đoàn thể riêng của mình, và vì thế có thể mở rộng, phát triển mãi. Có thể mô hình hóa cơ cấu tổ chức của *Thanh Niên* trong thời kỳ tổ chức này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh như sau:



Mô hình này mới chỉ hình thành ở Quảng Châu tại cơ quan lãnh đạo cao nhất của *Thanh Niên* và đang trong giai đoạn hoàn chỉnh bước đầu. Vì vậy, còn nhiều vấn đề chưa rõ như mối quan hệ giữa *Cộng sản Đoàn* với Tổng bộ của *Thanh Niên*; ở các cấp kỳ, tỉnh và cơ sở của *Thanh Niên* thì có lập ra *Cộng sản Đoàn* không? vv... Giữa lúc đó, tháng Năm 1927, sau khi xảy ra sự biến Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc phải chuyển đi nơi khác và đa số thành viên của *Cộng sản Đoàn* bị bắt, và từ đó mô hình này đã bị thủ tiêu.

Đây là một sáng tạo đặc biệt của Hồ Chí Minh về phương diện tổ chức. Tuy nhiên, sau đó những người lãnh đạo *Thanh Niên* đã không hiểu tư tưởng tổ chức này của Người nên đã dẫn đến hai trường phái đấu tranh gay gắt với nhau trên con đường đi tới việc thành lập một đảng cộng sản. Một số người cho rằng *Thanh Niên* chưa phải là đảng cộng sản nên phải giải tán *Thanh niên* để thành lập đảng. Một số khác cho rằng *Thanh Niên* đã là một đảng rồi nên

không nên giải tán nó mà phải cải biến nó thành đảng cộng sản.

Từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào đầu năm 1930 cho đến trước tháng 5 năm 1941, Đảng luôn luôn ra sức vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó quan trọng nhất là lập ra các tổ chức quần chúng của Đảng, như *Công hội đỏ*, *Nông hội đỏ*, *Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương* (thời kỳ 1930-1936) và các hình thức tổ chức ái hữu phong phú và linh hoạt (thời kỳ 1936-1939). Tuy nhiên, chưa bao giờ Đảng giải quyết được thỏa đáng mối quan hệ Đảng - tổ chức quần chúng - mặt trận cả về phương diện lý luận và phương diện thực tiễn. Chính vì vậy, các tổ chức quần chúng của Đảng vừa không mang tính “quần chúng”, tổ chức quá bí mật, chặt chẽ, sa vào bệnh “hẹp hòi”, “cô độc” nên chỉ thu hút được một số ít người tham gia. Hơn nữa, các tổ chức này lại chưa bao giờ được thống nhất lại trong một hình thức mặt trận nào đó. Các hình thức mặt

trận, như *Hội Phản đế Đông Minh, Mặt trận Dân chủ Đông Dương hay Mặt trận Dân tộc Thống nhất Phản đế Đông Dương*, đều mới chỉ tồn tại trên danh nghĩa chứ chưa bao giờ được hiện thực hóa với tính cách là những tổ chức. Vì vậy mà các “mặt trận” này chưa thực sự là nơi quy tụ sức mạnh của quần chúng để tạo nên một sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng.

Việc Đảng lúng túng không tìm ra được cách giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa Đảng - Tổ chức quần chúng - Mặt trận chủ yếu bắt nguồn từ nguyên nhân tư tưởng chính trị, tức là nằm trong nhận thức của Đảng về vấn đề dân tộc và mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

Với cách tiếp cận khoa học và cách mạng đối với chủ nghĩa Mác - Lênin như đã nói ở trên, Hồ Chí Minh đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào yêu nước và phong trào công nhân Việt Nam, lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930 với cương lĩnh chính trị đầu tiên thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với cuộc đấu tranh giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Thế nhưng, như chúng ta đã biết, dưới ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản, từ tháng 10 năm 1930 cương lĩnh chính trị và tư tưởng nói trên của Hồ Chí Minh đã chính thức bị ban lãnh đạo mới của Đảng thủ tiêu [4]. Từ đó, Đảng bị sa vào những căn bệnh chính trị trầm kha là “tả khuynh”, “cô độc”, “biệt phái”, tuyệt đối hóa cuộc đấu tranh giai cấp, xem nhẹ cuộc đấu tranh dân tộc [5]. Không những tư tưởng chiến lược của Hồ Chí Minh bị phê bình gay gắt trong ban lãnh đạo Đảng mà bản thân Người còn bị Quốc tế Cộng sản hoài nghi và bị buộc phải “... sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng”<sup>(3)</sup>.

Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng đã từng bước nhận ra những sai lầm có tính chiến lược này và cố gắng sửa chữa, khắc phục. Cuộc vận động vì các quyền dân sinh, dân chủ 1936-1939 đã mang lại cơ hội to lớn cho Đảng sửa chữa một phần cơ bản đường lối “tả khuynh” “biệt phái” đó. Đồng thời, cũng trong quá trình đó, vấn đề dân tộc được Đảng nhận thức có phần rõ hơn. Tài liệu “*Chung quanh vấn đề chiến sách mới*” (30.10.1936) của Đảng viết: “*Đảng nhắc lại cho các đảng viên biết rằng một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương thì vấn đề dân tộc giải phóng là một nhiệm vụ quan trọng của người cộng sản*”<sup>(4)</sup>. Thậm chí, Đảng còn xác định vị trí chính trị của mình là phải “*Đứng đầu cuộc đấu tranh dân tộc giải phóng có hàng triệu dân chúng tổ chức hăng hái tham gia*”<sup>(5)</sup>.

Như vậy, có thể nói về phương diện nhận thức, đến thời kỳ 1936-1939, tư duy chính trị của Đảng đã có những chuyển biến đáng kể và đã gần đi tới được tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong hoạt động thực tiễn, dường như những nhận thức mới đó của Đảng chưa được hiện thực hóa. Rõ nhất là trong công tác tuyên truyền. Trong suốt thời kỳ từ tháng 10 năm 1930 cho tới trước tháng 5 năm 1941, trong các tài liệu tuyên truyền của Đảng (truyền đơn, báo, tạp chí, sách vở... vv...) hầu như rất ít nói về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc. Các biểu tượng của truyền thống đấu tranh yêu nước, của bản sắc dân tộc Việt Nam vốn có sức lay động mạnh mẽ tinh thần tranh đấu của nhân dân Việt Nam, như con Rồng, cháu Tiên, Thánh Gióng, Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung vv... dường như không mấy khi xuất hiện trên các diễn đàn của Đảng. Trái lại, Đảng và các tổ chức quần chúng của mình lại luôn kêu gọi quần chúng công nông tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động (1.5), Ngày Quốc tế

<sup>(3)</sup> Xem: Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 90. Thực ra, vì bị nghi ngờ là một phần tử dân tộc chủ nghĩa nên ngay từ những năm 1927-1928, Hồ Chí Minh đã từng bị Quốc tế Cộng sản để

cho rơi vào tình thế “ăn không ngồi rồi”, không được hoạt động. Xem: Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 324 - 326.

<sup>(4)</sup> Như trên, tr. 147.

<sup>(5)</sup> Như trên, tr. 158.

chống chiến tranh (1.8), kỷ niệm Quảng Châu công xã, kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, kỷ niệm “3 L”<sup>(6)</sup> .vv... Những ngày kỷ niệm hay những biểu tượng trên, dù có thể có ý nghĩa to lớn trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhưng lại hết sức xa lạ với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Chính những khuyết điểm nói trên đã làm cho lực lượng cách mạng do Đảng lãnh đạo bị thu hẹp đáng kể. Đó là kết quả của nhận thức chiến lược được vận dụng vào thực tiễn vận động quần chúng theo “*lối cô độc chặt hẹp (sectarisme)*”, như Đảng từng tự chỉ trích ở thời điểm 1936: “*Vì những lối chủ trương đóng cửa, và cách tổ chức hẹp hòi, nên công tác rất khó phát triển, quảng đại quần chúng không có tổ chức gì, để quốc địa chủ, quan lại, tư bản tha hồ bóc lột và áp bức*” [6].

*Việc lập ra Mặt trận Việt Minh chính là sự quay trở lại mô hình tổ chức đầu tiên của Hồ Chí Minh trên một tầm cao mới, với sứ mệnh mới, thông qua đó đã giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa Đảng - tổ chức quần chúng - mặt trận cả trên phương diện tổ chức cũng như chính trị, tư tưởng và tuyên truyền.* Như chúng ta đều biết, các tổ chức thành viên của Việt Minh đều có tên là Cứu quốc hội, như Nông dân Cứu quốc hội, Công nhân Cứu quốc hội, Thanh niên Cứu quốc hội, Phụ nữ Cứu quốc hội, Việt Nam Cứu quốc hội, Nhi đồng Cứu quốc hội vv... Đảng Dân chủ Việt Nam sau khi thành lập cũng trở thành một thành viên của Việt Minh. ĐCSĐD về nguyên tắc cũng là một thành viên của Việt Minh, nhưng giữ vai trò lãnh đạo.

Quan trọng hơn là vấn đề Đảng đưa các tổ chức đó thống nhất vào trong Mặt trận Việt Minh như thế nào và Đảng lãnh đạo mặt trận Việt Minh ra sao?

Trong phần lớn các công trình đã công bố về Cách mạng tháng Tám và Mặt trận Việt Minh, hầu như không mấy ai để ý đến những

nguyên tắc tổ chức Việt Minh đã được nêu ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII. Ba nguyên tắc quan trọng nhất là<sup>(7)</sup>:

*Thứ nhất*, sự thống nhất của Việt Minh là thống nhất trên thực tế, thông qua hành động chung của các đoàn thể cứu quốc như tranh đấu chung, hiệu triệu chung.

*Thứ hai*, “Việt Minh chỉ có hệ thống ngang mà không có hệ thống dọc”.

*Thứ ba*, cơ sở quan trọng nhất để tạo nên sự thống nhất của Việt Minh là chủ nghĩa yêu nước, là “sự thống nhất lực lượng để tranh đấu thực hiện vấn đề độc lập cho đất nước.”

Ở đây, chúng tôi đặc biệt lưu ý đến nguyên tắc tổ chức thứ hai của Việt Minh: *chỉ có hệ thống ngang mà không có hệ thống dọc*. Điều đó có nghĩa là các đoàn thể cứu quốc ngang cấp nào thì thành lập Việt Minh của cấp đó: các đoàn thể cứu quốc trong một làng thì phối hợp với nhau lập ra Việt Minh làng với bộ chỉ huy riêng của nó. Các đoàn thể cứu quốc trong một tổng thì cùng lập ra Việt Minh tổng. Việt Minh làng không phải là thành viên của Việt Minh tổng và không phải là cấp dưới của Việt Minh tổng, và không phải phục tùng Việt Minh tổng<sup>(8)</sup>.

Nếu tách riêng Việt Minh ra như một tổ chức biệt lập thì kiểu tổ chức này sẽ trở nên vô cùng nguy hiểm, bởi nó chỉ có thể phát triển theo bề ngang, theo chiều rộng, mà không có sức cố kết hệ thống theo chiều dọc từ trên xuống dưới. Như vậy, tổ chức đó sẽ không có chỉ huy và rất nhanh chóng bị tan vỡ. Tuy nhiên, Mặt trận Việt Minh không đứng biệt lập mà nó là một mặt trận dân tộc thống nhất do ĐCSĐD lãnh đạo. Chính hệ thống tổ chức của Đảng đã tạo nên hệ thống lãnh đạo theo chiều dọc của Việt Minh theo nguyên tắc cấp ủy ngang cấp nào thì lãnh đạo Việt Minh cấp đó. Như thế, Đảng và Mặt trận hoạt động trong mối liên hệ gắn bó khăng khít, một mặt Việt

<sup>(6)</sup> Kỷ niệm ngày mất của ba lãnh tụ cách mạng thế giới Lenin, Rosa Luxemburg, Karl Liebknecht.

<sup>(7)</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, sdd, tr. 123-124.

<sup>(8)</sup> Như trên, tr. 123.

Minh có thể phát triển thuận lợi theo chiều rộng mà vẫn không bị rơi vào tình trạng mất kiểm soát, chệch hướng, đồng thời Đảng vừa lãnh đạo được Việt Minh mà không ảnh hưởng tới nguyên tắc tổ chức bí mật của mình. Quan trọng hơn là đi vào thực tiễn, khi phong trào bị khủng bố thì có thể cơ sở của Việt Minh bị tổn thất, tan vỡ từng bộ phận, từng mảng, nhưng không gây tổn thất có tính hệ thống, bởi đó chỉ là sự thiệt hại theo bề ngang, trong khi hệ thống chỉ huy theo chiều dọc vẫn được bảo toàn. Thế nhưng trong tình huống tiến lên đấu tranh giành chính quyền (từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa) thì mô hình tổ chức theo chiều ngang, chỉ huy theo chiều dọc đã chứng tỏ năng lực hiệu triệu quần chúng rất cao của Mặt trận Việt Minh, tạo nên sự bùng nổ có tính chất đồng loạt ở nhiều địa phương và trên phạm vi toàn quốc, trong khi vẫn đảm bảo tính thống nhất về lãnh đạo và định hướng chính trị.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII còn nói rõ hai phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Việt Minh như sau: *Thứ nhất*, trong khuôn khổ của Việt Minh, với tư cách một đoàn thể cứu quốc, Đảng “đưa ra chính sách cách mạng của mình ra đề nghị với Việt Minh”, và quan trọng hơn là “Ồ đó nhờ chính trị đúng đắn của Đảng và tinh thần hy sinh của Đảng ta sẽ có ảnh hưởng lớn và uy tín mạnh để lãnh đạo toàn dân tranh đấu chống quân thù.” *Thứ hai*, nhờ các đảng viên tham gia các đoàn thể cứu quốc “đem chính sách của Đảng ta tuyên truyền phổ biến trong Việt Minh”<sup>(9)</sup>.

Từ những gì đã trình bày ở trên, có thể nói việc tổ chức ra Mặt trận Việt Minh là một sáng tạo độc đáo, tạo tiền đề cơ bản nhất để quá trình chuẩn bị lực lượng cho cuộc Cách mạng tháng Tám diễn ra một cách khoa học, hiệu quả. Với Mặt trận Việt Minh, tinh thần yêu nước có điều kiện được phát huy cao độ và khối đại đoàn kết dân tộc đã tìm thấy một hình thức tổ chức phù hợp. Trên thực tế, trong thời gian từ 1941 đến 1945 quá trình xây dựng lực lượng

cách mạng của Đảng ở mỗi xứ, mỗi khu vực có những đặc trưng riêng khác nhau, song, trên căn bản vẫn dựa trên những nguyên tắc đầy sáng tạo nói trên của Mặt trận Việt Minh.

Để làm sáng tỏ hơn vai trò của Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám có lẽ cũng cần có những nhận thức mới về quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng. Ở đây cần nhấn mạnh đến hai chiều cạnh lịch đại và đồng đại của quá trình này.

*Dưới cái nhìn lịch đại* thì rõ ràng “đường phân thủy” (*watershed*) của quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng do ĐCSDD lãnh đạo chính là cuộc đảo chính ngày 9 tháng 3 năm 1945.

Mặc dù đã rất cố gắng đưa tinh thần của đường lối cứu nước mới thông qua những phương thức tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng mới linh hoạt và sáng tạo như đã nói ở trên, cho đến trước ngày 9.3.1945 lực lượng cách mạng do Việt Minh xây dựng và phát triển cũng còn rất nhỏ bé và phong trào yêu nước và cách mạng do Việt Minh lãnh đạo cũng chưa có tính chất toàn quốc. Trên thực tế, Việt Minh mới chỉ phát triển mạnh ở khu vực Cao - Bắc - Lạng, nơi đã xuất hiện từ cuối năm 1942 trở đi nhiều “châu hoàn toàn”, “tổng hoàn toàn” với phong trào khá rầm rộ, gần như ra công khai hoàn toàn [7]. Tuy vậy, ngoài khu vực nói trên thì ở Bắc Kỳ lực lượng Việt Minh còn rất yếu, tập trung chủ yếu ở một số khu vực nông thôn. Tại các khu vực thành thị, bao gồm cả Hà Nội, ngoài các cơ sở Đảng bí mật thì lực lượng của Việt Minh chưa thể phát triển được.

Tại Trung Kỳ lực lượng của Đảng và Mặt trận Việt Minh cho tới trước ngày 9.3.1945 không những vừa rất yếu mà còn bị chia rẽ sâu sắc. Đó cũng là tình hình của lực lượng cách mạng ở Nam Kỳ. Sau thất bại của cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (11.1940) lực lượng cách mạng ở xứ này bị tổn thất vô cùng nghiêm trọng, hệ thống tổ chức của Đảng bị tan vỡ và cho tới tận cuộc đảo chính Nhật - Pháp vẫn chưa thể khôi phục được. Một số cơ sở Đảng còn duy trì được thì cũng rơi vào tình trạng chia rẽ nghiêm trọng.

<sup>(9)</sup> Như trên, tr. 124.

Cuộc đảo chính của quân Nhật ngày 9.3.1945 đã đánh sập toàn bộ hệ thống cai trị, kìm kẹp của thực dân Pháp. Trong tình thế bị buộc phải tập trung toàn bộ sức lực vào cuộc phòng thủ, chống trả với quân Đồng Minh, quân Nhật không thể lập ra bộ máy cai trị mới từ trung ương tới các làng xã. Chúng buộc phải lập ra chính phủ bù nhìn để đảm đương việc này. Thế nhưng hệ thống chính quyền bù nhìn đứng đầu là Nội các Trần Trọng Kim lại rất yếu về năng lực thực tiễn.

Đây chính là điều kiện thuận lợi để Việt Minh phát huy các thế mạnh vốn có của mình phát triển hết sức nhanh chóng và mạnh mẽ trên phạm vi toàn quốc, ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Chỉ trong vòng một thời gian ngắn cơ sở Đảng ở hầu hết các tỉnh, huyện đã được phục hồi và nhanh chóng lập ra Việt Minh ở các địa phương. Trong bầu không khí sục sôi tinh thần yêu nước, ngọn cờ đại nghĩa dân tộc của Việt Minh đã nhanh chóng cuốn hút mạnh mẽ tất cả các tầng lớp nhân dân, quy tụ họ vào trong một Mặt trận. Những chủ trương đúng đắn của Đảng và Việt Minh, đặc biệt là chủ trương “phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói!” đã nhận được sự ủng hộ to lớn của hàng triệu người. Cuộc khởi nghĩa từng phần ở nhiều vùng nông thôn, miền núi bùng nổ, chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Tại một số địa phương, quần chúng yêu nước tự tổ chức lại, phá kho thóc Nhật chia cho dân nghèo, tự xưng là Việt Minh và cử người đi liên lạc và xin gia nhập “Việt Minh thật”. Đến đầu tháng 8 năm 1945, Việt Minh đã thực sự trở thành một lực lượng mạnh mẽ nhất tiêu biểu cho sức vùng lên quật khởi của toàn dân tộc. Sự phát triển như vũ bão của phong trào cách mạng dưới ngọn cờ đỏ sao vàng của Việt Minh đã làm rung chuyển cả đến bộ máy chính quyền bù nhìn trung ương, khiến cho đa số thành viên trong Nội các Trần Trọng Kim ở Huế cũng phải yêu cầu ngài Tổng trưởng từ nhiệm ngay và nhường chỗ cho Việt Minh. Khâm sai đại thần Bắc Kỳ Phan Kế Toại cũng ngã theo Việt Minh từ khoảng cuối tháng 7. Sau khi Tổng khởi nghĩa nổ ra và giành

thắng lợi ở Hà Nội, ngày 22. 8. 1945 đến cả các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo và nhiều tổ chức yêu nước khác cũng tự tìm đến xin đứng dưới ngọn cờ đại nghĩa của Việt Minh. Thế là ở thời khắc quyết liệt nhất, Việt Minh đã là nơi quy tụ gần như toàn bộ lực lượng dân tộc, sát cánh thành một khối vùng lên giành quyền tự chủ, độc lập và đoàn kết chuẩn bị đương đầu với cuộc tái xâm lăng của các thế lực ngoại bang.

*Theo chiều dòng đại, cần phải chú ý rằng sự phát triển của Việt Minh tuy cùng có chung định hướng chính trị và đều do một tổ chức duy nhất lãnh đạo là ĐCSĐD, nhưng ở mỗi địa phương, mỗi vùng miền lại có sắc thái và đặc điểm riêng.*

Ở khu Cao - Bắc - Lạng và phần lớn các vùng nông thôn Bắc Kỳ, Việt Minh xây dựng và phát triển lực lượng của mình dựa trên hệ thống tổ chức Đảng thống nhất, dưới hình thức các cứu quốc hội và chọn chỗ đứng chân chủ yếu ở khu vực nông thôn. Hình thái phát triển lực lượng ở đây là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa xây dựng và phát triển lực lượng chính trị với xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động chính trị, tuyên truyền với các loại hoạt động vũ trang. Từ cuối năm 1944 thì hình thức vũ trang tuyên truyền được phát huy mạnh mẽ. Khu vực mang tính đặc thù cao là các thành phố và vành đai An toàn khu thì ở đó Đảng và Việt Minh có phương châm và hình thức xây dựng lực lượng đặc thù. Nhìn chung, sự phát triển của Việt Minh ở Bắc Kỳ có thể coi là hình thái chuẩn (*prototype*) của Việt Minh.

Ở Trung Kỳ sự phát triển của Việt Minh không những muộn hơn mà còn mang những sắc thái riêng. Yếu tố quan trọng nhất quy định sắc thái riêng của sự phát triển của Việt Minh ở đây chính là sự tan vỡ và chia rẽ sâu sắc của hệ thống tổ chức Đảng. Do việc bị mật thám pháp cài điệp viên vào hệ thống tổ chức của Đảng hoặc do một số cán bộ lãnh đạo bị địch khuất phục, mua chuộc mà can tâm phản Đảng nên hệ thống tổ chức Đảng ở đây đã bị tổn thất nghiêm trọng ngay sau khi Thế chiến II bùng nổ. Tệ hại hơn, tình hình trên đây đã khiến cho

cán bộ, đảng viên và quần chúng ở Trung Kỳ không còn tin cậy lẫn nhau. Ở một số nơi các cán bộ, đảng viên còn sót lại gầy dựng lại tổ chức Đảng và lập ra Việt Minh, nhưng do lo sợ bị phản bội họ kiên quyết không liên lạc và phối hợp với số cán bộ đảng viên vượt ngục ra hoặc ở nơi khác đến. Họ lập ra Việt Minh của mình và gọi là “Việt Minh cũ”. Trong khi đó phần lớn số cán bộ vượt ngục ra hoặc từ nơi khác đến cũng không tin số cán bộ đảng viên còn sót lại vì nghi họ là “cò mồi” của Pháp. Họ cũng lập ra tổ chức Đảng và Việt Minh riêng của mình và gọi là “Việt Minh mới”. Tình hình này cho đến tận cuối tháng Tám 1945 vẫn chưa được khắc phục, khiến cho Tổng bí thư Trường Chinh phải nghiêm khắc đưa ra chỉ thị trên báo Cờ Giải phóng: *"Tất cả những đồng chí cộng sản Trung Kỳ phải kíp đứng lên gánh vác một phần nhiệm vụ của Đảng trao cho. Phải kíp chạy lại dưới lá cờ chói lọi của Đảng (...) Cơ hội quyết định vận mệnh ngàn năm của Tổ quốc đang đến. Không thể biệt phái chia rẽ! Không thể do dự, hoài nghi!"*<sup>(10)</sup>.

Ở Nam Kỳ tình hình còn đặc biệt hơn. Như đã nói ở trên, lực lượng của Đảng bị tổn thất rất nghiêm trọng sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (11.1940) và hệ thống cơ sở Đảng bị tan vỡ không thể khôi phục được. Về sau khi cơ sở Đảng và phong trào được khôi phục nhưng lại rơi vào tình trạng phân liệt, chia rẽ sâu sắc. Ở Nam Kỳ đã xuất hiện hai cơ quan xứ ủy khác nhau với hai phương thức xây dựng lực lượng cách mạng khác nhau.

Một cơ quan thường được biết đến là “Xứ ủy Giải phóng” đã được lập ra từ trước ngày 9.3.1945, chọn chỗ đứng chân chủ yếu ở các khu vực nông thôn, cố gắng khôi phục và phát triển lực lượng cách mạng theo phương thức tương tự như của Việt Minh ở Bắc Kỳ. Song, điều kiện nông thôn Nam Kỳ có những đặc điểm cơ bản khác biệt với ở Bắc Kỳ. Điều này liên quan đến sự khác biệt trong chế độ sở hữu ruộng đất và trong quan hệ giữa địa chủ với nông dân. Thêm nữa, ở đó Cao Đài và Hòa

Hảo đã phát triển rất mạnh, hàng triệu tín đồ chủ yếu là nông dân đã tham gia vào trong tổ chức và phong trào của hai giáo phái này. Trong tình hình như vậy, việc phát triển lực lượng của Việt Minh dưới sự lãnh đạo của “Xứ ủy Giải phóng” gặp rất nhiều khó khăn và gần như không đạt được kết quả gì đáng kể.

Trong khi đó, từ khoảng tháng 10 năm 1943 Trần Văn Giàu đã vượt ngục về cùng với một số cán bộ trung kiên của Đảng lập ra một cơ quan xứ ủy khác với chỗ đứng chân chủ yếu ở khu vực thành thị Sài Gòn - Gia Định, thường được biết đến là “Xứ ủy Tiền phong”. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, “Xứ ủy Tiền phong” đã biết nắm lấy thời cơ thuận lợi ở Sài Gòn - Gia Định phát triển mạnh mẽ lực lượng cách mạng, lúc đầu chủ yếu dựa vào công đoàn và vận động thanh niên, học sinh. Sau đó (từ tháng 5 năm 1945) xứ ủy này đã biết lợi dụng chủ trương của Nhật lập ra phong trào *Thanh niên Tiền phong*, cử cán bộ của Đảng vào lãnh đạo và nhanh chóng phát triển được một lực lượng đông tới trên dưới 100.000 người. Ngày 20. 8. 1945, sau khi tuyên thệ lần thứ hai, Thanh niên Tiền phong công khai tuyên bố gia nhập Việt Minh. Đây chính là lực lượng chủ lực của Đảng và Việt Minh đóng vai trò nòng cốt trong cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn và trên toàn Nam Kỳ diễn ra từ ngày 23 đến ngày 28 tháng 8 năm 1945.

Có thể nói sự ra việc xác định phương hướng xây dựng lực lượng cách mạng với chỗ đứng chân là khu vực thành thị và dưới hình thức phong trào Thanh niên Tiền phong là một sáng tạo độc đáo của cán bộ Đảng và Việt Minh ở Nam Kỳ. Rất tiếc là tình trạng chia rẽ của hệ thống tổ chức Đảng và phong trào sau nhiều nỗ lực vẫn không được khắc phục<sup>(11)</sup>.

\*

\*      \*

<sup>(10)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, T. 7, sdd, tr.402-403.

<sup>(11)</sup> Về vấn đề này, trên báo Cờ giải phóng, Tổng bí thư Trường Chinh viết: *"Chúng ta sẽ phạm phải một tội lớn, nếu trước giờ quyết liệt, chúng ta còn chia rẽ mãi."* Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, sdd, tr. 415.



Quá trình ra đời, xây dựng và phát triển lực lượng của Mặt trận Việt Minh chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại để lại cho chúng ta nhiều bài học có giá trị to lớn đối với công cuộc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ngày hôm nay.

*Thứ nhất*, khối đại đoàn kết dân tộc chỉ có thể được xây dựng, củng cố và phát triển dựa trên nền tảng tinh thần là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam truyền thống mà ngày nay đã phát triển thành chủ nghĩa dân tộc Việt Nam hiện đại. Những dòng sau đây của Nghị quyết Trung ương VIII của Đảng vẫn còn có ý nghĩa thực tiễn sinh động và phải được coi như một nguyên tắc, một triết lý gốc của nền chính trị Việt Nam hiện đại, đó là “...*quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc*”<sup>(12)</sup>. Nhìn xuyên suốt lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1925 đến nay, bất cứ khi nào Đảng và nhân dân ta đi đúng quỹ đạo nói trên thì khi đó cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thử thách và giành thắng lợi to lớn; Ngược lại, bất kỳ khi nào Đảng và nhân dân ta đi chệch khỏi quỹ đạo đó thì cách mạng Việt Nam gặp khó khăn và bị tổn thất nghiêm trọng.

*Thứ hai*, nghiên cứu kỹ mô hình tổ chức lực lượng cách mạng mà Hồ Chí Minh đã sáng tạo ra và áp dụng trong hai thời kỳ khác nhau để lập ra Thanh Niên và Việt Minh, chúng ta có thể rút ra những bài học quý báu về phương thức tổ chức mặt trận dân tộc thống nhất hôm nay, đặc biệt là mối quan hệ và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận, mối quan hệ giữa hệ thống dọc và hệ thống ngang. Trên thực tế, nếu quá chú trọng hệ thống tổ chức dọc của mặt trận thì chắc chắn sẽ sinh ra hiện tượng quan liêu hóa, hành chính hóa mặt trận, làm cho mặt trận mất đi tính đại chúng và linh hoạt của nó và lệ thuộc nặng nề vào hệ thống tổ

chức Đảng, buộc Đảng phải làm thay mặt trận trong các công tác.

*Thứ ba*, nhìn lại quá trình xây dựng lực lượng của Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám, chúng ta cũng có thể rút ra những bài học lớn lao. Đó là bài học về vai trò của hệ thống tổ chức Đảng đối với mặt trận. Ở đâu hệ thống Đảng mạnh, thống nhất thì ở đó mặt trận có thể phát triển tốt và thống nhất. Ngược lại, ở đâu hệ thống của Đảng yếu hoặc bị chia rẽ thì ở đó mặt trận cũng không thể phát triển được. Đó còn là bài học về đặc điểm mang tính vùng miền, khu vực trong xây dựng và phát triển lực lượng, tập hợp, đoàn kết nhân dân của mặt trận. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc thống nhất, nhưng là sự thống nhất của và trong rất nhiều sự khác biệt (*Unity of/in diversities*). Mặt trận muốn phát triển tốt thì không thể không tính đến điều này, bởi chỉ khi đó mặt trận mới có thể thấu hiểu và đại diện được cho ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Và chỉ khi đó mặt trận mới thực sự là nơi quy tụ khối đại đoàn kết dân tộc.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Hồng Tung, “Tìm hiểu thêm về Mặt trận Việt Minh”, in trong: *Nghiên cứu lịch sử*, Số 2 (309) (2000) 3.
- [2] Trần Dân Tiên viết: “*Ông Nguyễn bắt đầu tổ chức, hoặc đúng hơn là bắt đầu học tổ chức*”, Xem: Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Văn học, Hà Nội, 2001.
- [3] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [6] Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000..
- [7] Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

<sup>(12)</sup> Như trên, tr. 113.

## Further studies on the role of the Viet Minh during the August Revolution

Pham Hong Tung

*Vietnam National University, Ha Noi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

There have been many studies on the Viet Minh, but there is nearly no ones that deals with its organization model and the form of its development. In the first part of this paper, the author focuses on exploring the Viet Minh's organization model. He points out, that this model was really a special creative work of Ho Chi Minh. Ho created it as he tried to build and develop the League of Vietnamese Revolutionary Youth in 1925 in Canton. The foundation of the Viet Minh in May 1941 was in fact the rebirth of that model in a higher level with new mission. Thanks to this special organization model, the Viet Minh could develop very successful and became the most powerful force which finally came to power. In the second part, the author carries out a thorough analysis of important characteristics in developments of the Viet Minh in Tonkin, Annam and Cochinchina before and after March 9<sup>th</sup> 1945. Significant regional differences in the development of the Viet Minh are pointed out. Due to these, the way that Viet Minh gained the power in Tonkin, Annam and Cochinchina were also different.